

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày 10 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Chương và Bà Trần Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Trần Xuân H, giới tính: Nam, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1991, tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân C, sinh năm 1953 và bà Đoàn Thị B sinh năm 1955; vợ: Trần Thị Thu H1, sinh năm 1997; con: có 02 đứa, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: 01 tiền án, tại Bản án số 84/2012/HSST ngày 17/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong án phạt tù vào ngày 24/10/2013, nhưng phần án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm chưa thi hành xong; tiền sự: không. Nhân thân: năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh

Lĩnh, tỉnh Quảng Trị xử phạt 07 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 2012 bị Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 06 tháng 03 năm 2024 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Thanh T, giới tính: Nam, sinh ngày 29 tháng 8 năm 1994, tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: tổ dân phố Đ, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: thợ làm lốp ô tô; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân B1, sinh năm 1954 và bà Trần Thị Song H2, sinh năm 1961; vợ: Lang Thị Kiều A, sinh năm 1990; con: có 01 đứa, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04 tháng 9 năm 2024 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Công ty cổ phần T2; địa chỉ: tổ dân phố T, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần T2: ông Phạm Việt H3, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Trần Ngọc H4, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Phạm Xuân T1, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn S, sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn E, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Ông Trần Văn B2, sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Ông Trần Văn L, sinh năm 1969; nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/11/2023, Trần Xuân H được công ty Cổ phần T2 nhận vào làm nhân viên lái xe ô tô cho Công ty, theo Hợp đồng giao khoán số 60/HĐLD-HS. H được giao nhiệm vụ lái xe ô tô chuyên chở các loại hàng hoá theo lộ trình, lịch trình của Công ty hoặc của các đối tác khi được sự đồng ý của lãnh đạo Ban điều

hành xe máy đồng thời có trách nhiệm bảo quản xe và tài sản. Ngày 23/12/2023, H được Công ty T2 giao trách nhiệm quản lý, điều khiển xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu “HONGYAN”, biển kiểm soát “□□ 3415” kéo theo rơ-moóc, nhãn hiệu FUSHI, biển kiểm soát “□□ 3497” để vận chuyển than từ Lào về Việt Nam. Trong quá trình thực hiện công việc, H để ý thấy xe rơ moóc của công ty có nhiều lốp còn mới nên đã nảy sinh ý định bán và đánh tráo bán những bộ lốp chất lượng tốt rồi thay thế vào bằng những bộ lốp cũ, chất lượng kém hơn để hưởng số tiền chênh lệch sử dụng, tiêu xài cá nhân. Với thủ đoạn như trên thì trong khoảng thời gian từ ngày 25/12/2023 đến ngày 27/01/2024, H đã 03 lần thực hiện hành vi và chiếm đoạt tài sản của Công ty Cổ phần T2, cụ thể:

Lần thứ nhất: ngày 25/12/2023, Trần Xuân H điều khiển xe đầu kéo nhãn hiệu “HONGYAN”, biển kiểm soát “□□ 3415” kéo theo rơ-moóc nhãn hiệu FUSHI, biển kiểm soát “□□ 3497” chở than từ Lào về Việt Nam. Khi đi đến đoạn đường Q thuộc địa phận tổ dân phố T, phường Q, thị xã B thì lốp xe gắn ở phần rơ-moóc thứ hai phía sau bị thủng nên H đã điều khiển xe đến tiệm sửa xe “Đại Việt Phát” để vá lốp. H thuê anh Nguyễn Văn Q tháo lốp xe bị thủng ra và lắp lốp xe dự phòng vào rồi nhờ anh Q vá lại lốp xe bị thủng. Sau khi vá lốp xong, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên H đã nảy sinh ý định bán bộ lốp xe. H gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn C1 trao đổi về việc bán lốp xe, sau đó sử dụng điện thoại di động chụp ảnh lốp xe muốn bán rồi gửi qua ứng dụng Zalo cho anh C1. Sau khi xem ảnh xong, anh C1 đồng ý mua các bộ phận gồm lốp + xăm + yếm với giá là 3.000.000 đồng. Do anh C1 đang chở hàng ở xa không đến lấy lốp được nên H đã gửi bộ lốp lại ở tiệm sửa xe “Đại Việt Phát”, khi nào lấy được lốp thì anh C1 sẽ trả tiền thông qua việc chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng. Sau đó H đem lazang của bộ lốp xe đã tháo phần lốp + xăm + yếm bán cho anh C1 cất lên xe ô tô rồi điều khiển xe đến Cảng H trả hàng. Đến ngày 27/12/2023 thì H nhận được tiền mua lốp 3.000.000 đồng từ anh C1 thông qua tài khoản ngân hàng B3 (số tài khoản 5321125851) của H, số tiền có được H đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: ngày 03/01/2024, Trần Xuân H điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS □□ 3415/□□ 3497 chở than từ nước Lào về đến gần cửa khẩu L4, tỉnh Quảng Trị thì nảy sinh ý định bán, tráo đổi các bộ lốp được gắn trên xe rơ-moóc mà H đang điều khiển để lấy tiền sử dụng tiêu xài cá nhân. H gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn C1 đặt vấn đề tráo đổi, bán 08 bộ lốp xe (mỗi bộ lốp gồm có lazang + lốp + xăm + yếm). Do đang có nhu cầu thay lốp trên xe nên anh C1 đồng ý và rủ thêm anh Trần Ngọc H4 cùng mua, tráo đổi lốp với H. Hai bên thống nhất mua bán, tráo đổi mỗi bộ lốp xe là 1.600.000 đồng. H bảo anh C1 chuẩn bị 08 bộ lốp cũ khác để tráo đổi, lắp lại vào xe cho H rồi thống nhất địa điểm hẹn gặp nhau ở bãi đất trống cạnh cây xăng M nằm trên đường X, thuộc địa phận xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Do 02 xe ô tô đầu kéo của anh C1 và anh H4 đang sửa chữa, bảo dưỡng tại gara ô tô S1 ở thôn L, xã M, huyện T nên cả hai đã nhờ anh Phạm Văn S tháo 08 bộ lốp từ 02 xe ra để đem đi tráo trổi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H điều khiển xe ô tô đầu kéo đến điểm hẹn thì gặp anh C1, anh H4, đi cùng còn có anh Trần Văn B2 là thợ sửa chữa ô tô lưu động do anh C1 và anh H4 thuê

đi theo để tháo, lắp lốp xe. Sau đó, theo sự chỉ dẫn của H thì 02 người thợ tiến hành tháo 08 bộ lốp xe ở phần rơ-mooc thứ hai phía sau của xe rơ-mooc BKS “□□ 3497” ra và lắp lại 08 bộ lốp xe đã cũ khác do anh C1 và anh H4 mang đến vào vị trí các lốp xe vừa tháo ra. Trao đổi các lốp xe xong thì anh C1 thanh toán tiền cho H bằng hình thức chuyển khoản số tiền 12.800.000 đồng. Anh C1 và anh H4 vận chuyển 08 lốp xe đã mua đi về nhà, còn H trả tiền công cho 02 người thợ lưu động với số tiền 850.000 đồng rồi tiếp tục điều khiển xe chạy đến Cảng V để trả hàng. Số tiền có được H đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ ba: ngày 16/01/2024, Trần Xuân H điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS □□ 3415/□□ 3497 chở than từ nước Lào về cảng V, tỉnh Hà Tĩnh. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đi đến địa phận Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, H dừng xe lại ở bên lề đường Quốc lộ 1A rồi xuống xe đi bộ đến tiệm sửa xe “Bé L1” ở phía đối diện để chơi và nhờ chuyển tiền vào tài khoản. H gặp Nguyễn Thanh T là chủ quản lý tiệm “Bé L1” nhờ chuyển giúp tiền vào tài khoản ngân hàng thì T đồng ý. H đưa cho T 1.000.000 đồng cho T và T chuyển số tiền trên vào tài khoản ngân hàng cho H. Sau khi nhờ chuyển tiền xong T hỏi H “bác chạy chi về đó”, H trả lời “anh chạy L2 về”, T hỏi thêm “bác chạy cây chi đó”, H trả lời “chạy than Lào về”. T hỏi thêm “chạy tháng lương cao không bác”, H trả lời “bác chạy ăn chuyến, không ăn theo tháng, tháng chạy được ba, bốn chuyến thì có mô mà cao em”, T hỏi “răng mà ít rứa”, H nói lại “chạy theo chuyến, chờ trả hàng lâu”. Hai người nói chuyện một lúc, trao đổi số điện thoại, giới thiệu tên với nhau. Sau đó H quay lại xe ô tô đầu kéo điều khiển đi trả hàng. Ngày 16/01/2024 do cần tiền nên H đã thông qua ứng dụng Z gọi điện cho T hỏi mượn số tiền 1.000.000 đồng và hứa là sáng ngày hôm sau sẽ chuyển trả lại, T đồng ý và chuyển vào tài khoản Ngân hàng của H. Ngày 17/01/2024 thấy H chưa trả tiền nên T đã gọi điện cho H yêu cầu trả lại số tiền 1.000.000 đồng đã mượn. H nói “từ từ đã kéo công ty chưa chuyển tiền, có anh chuyển cho”. Lúc này, H đã nảy sinh ý định tráo đổi, bán các lốp xe trên xe rơ-mooc cho T để lấy tiền trừ nợ và tiêu xài cá nhân. H nói với T “Anh muốn đổi mấy quả lốp”, nghe H nói vậy thì T hiểu ý và hỏi lại “Lốp chi đó, còn đẹp không”, H trả lời “Lốp trong xe anh đang chạy, hiệu Ling Long, lốp còn đẹp”. T yêu cầu H chụp ảnh đặc điểm lốp xe muốn bán, tráo đổi gửi qua cho T, xem xong T đồng ý mua, tráo đổi. Hai bên trao đổi, thống nhất sẽ tráo đổi, mua bán 05 bộ lốp (mỗi bộ gồm có lazag + lốp + xăm + yếm) với giá tiền là 1.700.000 đồng/bộ, tổng số tiền bán 05 bộ lốp là 8.500.000 đồng. H nói với T chuẩn bị sẵn 05 bộ lốp cũ khác để tráo đổi lắp vào xe, T đồng ý và đã chuẩn bị 05 bộ lốp xe cũ, chất lượng kém để chờ tráo đổi với H. Sau khi thống nhất, hứa hẹn việc mua bán, tráo đổi lốp xong thì H hỏi mượn của T thêm số tiền 1.000.000 đồng rồi sẽ trừ vào tiền bán lốp xe, T đồng ý và chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng cho H mượn. Đến sáng ngày 22/01/2024, H tiếp tục gọi điện thoại cho T và nói “Chuyển cho anh mượn một triệu nữa, trả hàng xong anh vô tháo lốp rồi trừ luôn”, T đồng ý và chuyển vào tài khoản Ngân hàng cho H mượn.

Ngày 27/01/2024, H điều khiển xe ô tô đầu kéo, kéo theo rơ-mooc đến tiệm sửa xe “Bé L1” gặp T và trao đổi việc bán, tráo đổi lốp xe. H kiểm tra 05 lốp xe cũ mà T chuẩn bị sẵn rồi chỉ vị trí các lốp xe cần bán, tráo đổi. T sử dụng súng

bán bu lông tháo 05 bộ lốp xe ra và lắp 05 lốp xe cũ vào xe cho H. Sau khi tháo đổi lốp xe xong, T trừ đi số tiền 3.000.000 đồng H mượn trước đó, số tiền còn lại T chuyển vào tài khoản Ngân hàng của H số tiền 3.000.000 đồng và đưa trực tiếp cho H số tiền 2.500.000 đồng. Thanh toán tiền xong thì T nói với H “Anh mần ri tui nghe hại lắm, có vấn đề chi không”, H nói lại “Có việc chi anh chịu chơ mi có liên quan chi mà sợ”, sau đó H điều khiển xe chạy qua Lào để tiếp tục chờ hàng. Số tiền có được H đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 29/01/2024 T đã trao đổi và bán các bộ phận lốp + xăm + yếm của 05 bộ lốp trên cho anh Phạm Xuân T1 sinh năm 1989, trú tại xã Q, huyện Q với giá tiền là 10.000.000 đồng. Anh T1 mới lấy 04 lốp xe và trả cho T số tiền 8.000.000 đồng, còn lại 01 lốp xe (gồm lốp + xăm + yếm) anh T1 gửi lại tiệm, khi nào đến lấy sẽ thanh toán tiền.

* Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã B kết luận: 01 bộ lốp xe nhãn hiệu LINGLONG, loại LLA08, thông số 12.00R20 bố thép, đã qua sử dụng. Tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 25/12/2023 (gồm lốp + xăm + yếm) có trị giá là 5.700.000 đồng (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng); 05 bộ lốp bao gồm L3 + lốp + xăm + yếm, nhãn hiệu LINGLONG, loại LLA08, thông số 12.00R20 bố thép, đã qua sử dụng. Tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 27/01/2024 có trị giá là 32.500.000 đồng (*Ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã B kết luận: 08 bộ lốp bao gồm Lazang + lốp + xăm + yếm, nhãn hiệu LINGLONG, loại LLA08, thông số 12.00R20, phần Lazang làm bằng kim loại sơn màu bạc, phần lốp làm bằng cao su màu đen đã qua sử dụng. Tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 03/01/2024 có trị giá là 53.600.000 đồng (Năm mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Tổng giá trị thiệt hại tài sản bị chiếm đoạt là 91.800.000 đồng (*Chín mươi một triệu tám trăm nghìn đồng*).

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã thu giữ từ anh Phạm Việt H3 người được Công ty Cổ phần T2 uỷ quyền gồm: 01 bộ lốp (bao gồm lazang + lốp + xăm + yếm), phần lốp có nhãn hiệu AEOLUS, loại ADC59, kích thước 12.00R20, đã mòn, nứt vỡ, số seri: RB210704535, phần lazang đã được hàn, gắn lại, đã qua sử dụng; 01 bộ lốp (bao gồm lazang + lốp + xăm + yếm), phần lốp có nhãn hiệu CASUMINA, loại BS881, kích thước 12.00R20, đã mòn, nứt vỡ, số seri: 142109099, phần lazang đã được hàn, gắn lại, đã qua sử dụng; 01 bộ lốp (bao gồm lazang + lốp + xăm + yếm), phần lốp có nhãn hiệu OTANI, loại OH-305, kích thước 12.00R20, đã mòn, nứt vỡ, số seri: UU2136FR, đã qua sử dụng; 01 bộ lốp (bao gồm lazang + lốp + xăm + yếm), phần lốp có nhãn hiệu ROADONE, loại RA95, kích thước 12.00R20, đã mòn, nứt vỡ, số seri: 1121823515, đã qua sử dụng; 01 bộ lốp (bao gồm lazang + lốp + xăm + yếm), phần lốp có nhãn hiệu là các ký tự chữ nước ngoài, loại YB610, kích thước 12.00R20, đã mòn, nứt vỡ, số seri: B200827015011, đã qua sử dụng; 01 bộ lốp (bao gồm lazang + lốp + xăm + yếm), phần lốp có nhãn hiệu OTANI, loại OH-305, kích thước 12.00R20, đã mòn, nứt vỡ, số seri: SB2068EK, đã qua sử dụng; 01 bộ lốp (bao gồm lazang + lốp + xăm + yếm), phần lốp có nhãn hiệu TOPRUNNER, loại CR922, kích thước 12.00R20, đã mòn, nứt vỡ, số seri:

G313H17068, phần lazang đã được hàn, gắn lại, đã qua sử dụng; 01 bộ lốp (bao gồm lazang + lốp + xăm + yếm), phần lốp có nhãn hiệu là các ký tự chữ nước ngoài, loại YD865, kích thước 12.00R20, đã mòn, nứt vỡ, số seri: 1215054752, phần lazang đã được hàn, gắn lại, đã qua sử dụng; 01 bộ lốp (bao gồm lazang + lốp + xăm + yếm), phần lốp có nhãn hiệu OTANI, loại OH-305, kích thước 12.00R20, đã mòn, nứt vỡ, số seri: BB1240EE, đã qua sử dụng; 01 bộ lốp (bao gồm lazang + lốp + xăm + yếm), phần lốp có nhãn hiệu AEOLUS, loại ADC59, kích thước 12.00R20, đã mòn, nứt vỡ, số seri: RC210700224, đã qua sử dụng; 01 bộ lốp (bao gồm lazang + lốp + xăm + yếm), phần lốp có nhãn hiệu SAFE HOLDER, loại BS28, kích thước 12.00R20, đã mòn, nứt vỡ, số seri: 1080168686, đã qua sử dụng; 01 bộ lốp (bao gồm lazang + lốp + xăm + yếm), phần lốp có nhãn hiệu OTANI, loại OH-305, kích thước 12.00R20, đã mòn, nứt vỡ, số seri: BB1024EE, đã qua sử dụng; 01 bộ lốp (bao gồm lazang + lốp + xăm + yếm), phần lốp có nhãn hiệu CASUMINA, loại BS882, kích thước 12.00R20, đã mòn, nứt vỡ, số seri: 270106063, phần lazang đã được hàn, gắn lại, đã qua sử dụng; Thu giữ từ bị can Nguyễn Thanh T gồm: 01 bộ lốp (bao gồm lốp + xăm + yếm), phần lốp làm bằng cao su màu đen, nhãn hiệu LINGLONG, loại LLA08, thông số 12.00R20, số seri: E304084422, đã qua sử dụng; 01 súng bắn bu lông màu xanh dương, nhãn hiệu Boss BS-8000L, dài 70cm, rộng 10cm, có tay cầm bằng kim loại, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam đồng: 8.000.000 đồng là số tiền bán 04 bộ lốp xe (gồm lốp + xăm + yếm) sau khi mua, trao đổi với Trần Xuân H; Thu giữ từ anh Nguyễn Văn C1 gồm: 01 bộ lốp (bao gồm lazang + lốp + xăm + yếm) nhãn hiệu LINGLONG, loại LLA08, thông số 12.00R20, phần lazang làm bằng kim loại sơn màu bạc, phần lốp làm bằng cao su màu đen, số seri: E304085324, đã qua sử dụng; 01 bộ lốp (bao gồm lazang + lốp + xăm + yếm) nhãn hiệu LINGLONG, loại LLA08, thông số 12.00R20, phần lazang làm bằng kim loại sơn màu bạc, phần lốp làm bằng cao su màu đen, số seri: E304085689, đã qua sử dụng; 01 bộ lốp (bao gồm lazang + lốp + xăm + yếm) nhãn hiệu LINGLONG, loại LLA08, thông số 12.00R20, phần lazang làm bằng kim loại sơn màu bạc, phần lốp làm bằng cao su màu đen, số seri: E304085402, đã qua sử dụng; 01 bộ lốp (bao gồm lazang + lốp + xăm + yếm) nhãn hiệu LINGLONG, loại LLA08, thông số 12.00R20, phần lazang làm bằng kim loại sơn màu bạc, phần lốp làm bằng cao su màu đen, số seri: E304085463, đã qua sử dụng; Thu giữ từ anh Trần Ngọc H4 gồm: 01 bộ lốp (bao gồm lazang + lốp + xăm + yếm) nhãn hiệu LINGLONG, loại LLA08, thông số 12.00R20, phần Lazang làm bằng kim loại sơn màu bạc, phần lốp làm bằng cao su màu đen, số seri: E304085561, đã qua sử dụng; 01 bộ lốp (bao gồm lazang + lốp + xăm + yếm) nhãn hiệu LINGLONG, loại LLA08, thông số 12.00R20, phần lazang làm bằng kim loại sơn màu bạc, phần lốp làm bằng cao su màu đen, số seri: E304085601, đã qua sử dụng; 01 bộ lốp (bao gồm lazang + lốp + xăm + yếm) nhãn hiệu LINGLONG, loại LLA08, thông số 12.00R20, phần lazang làm bằng kim loại sơn màu bạc, phần lốp làm bằng cao su màu đen, số seri: E304085355, đã qua sử dụng; 01 bộ lốp (bao gồm lazang + lốp + xăm + yếm) nhãn hiệu LINGLONG, loại LLA08, thông số

12.00R20, phần lazang làm bằng kim loại sơn màu bạc, phần lốp làm bằng cao su màu đen, số seri: E304085610, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định một số tài sản thu giữ thuộc sở hữu hợp pháp nên đã trả lại cho anh Phạm Việt H3 gồm: 01 bộ lốp (bao gồm lốp + xăm + yếm), nhãn hiệu LINGLONG, đã qua sử dụng và 08 bộ lốp (bao gồm lazang + lốp + xăm + yếm) nhãn hiệu LINGLONG, đã qua sử dụng. Trả lại cho anh Nguyễn Văn C1 gồm: 04 bộ lốp (bao gồm lazang + lốp + xăm + yếm) đã qua sử dụng. Trả lại cho anh Trần Ngọc H4 gồm: 04 bộ lốp (bao gồm lazang + lốp + xăm + yếm), nhãn hiệu OTANI, đã qua sử dụng. Còn lại 05 bộ lốp, 01 súng bắn bu lông và 8.000.000 đồng tiền Ngân hàng N hiện đang còn tạm giữ.

Đối với 04 bộ lốp xe (bao gồm lốp + xăm + yếm) mà Nguyễn Thanh T đã bán cho anh Phạm Xuân T1, quá trình sử dụng thì 04 bộ lốp trên đã bị nổ, hư hỏng không còn giá trị sử dụng nên anh T1 đã vứt, Cơ quan điều tra không thu hồi được; 05 cái lazang mà Nguyễn Thanh T tráo đổi mua lại từ Trần Xuân H vào ngày 27/01/2024, T đã tháo ra và sử dụng để trao đổi với nhiều chủ xe ô tô khác nhau, T không biết các chủ xe trên là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu hồi lại được.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, giữa bị cáo Trần Xuân H với bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã tiến hành thỏa thuận dân sự. Anh Phạm Việt H3 người được Công ty Cổ phần T2 yêu cầu H bồi thường số tiền 40.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn C1 và anh Trần Ngọc H4 yêu cầu bị cáo H hoàn trả cho mỗi người số tiền 6.400.000 đồng; H đã bồi thường và hoàn trả đầy đủ số tiền trên, các bên cam đoan sẽ không có khiếu nại gì đối với phần dân sự trong vụ án.

* Cáo trạng số 53/CT - VKSBD ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố bị cáo Trần Xuân H về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Vắng mặt bị hại và tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, phần dân sự đã cùng bị cáo thỏa thuận giải quyết, không có yêu cầu gì thêm. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn giữ quyền công tố và luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên các bị cáo Trần Xuân H và Nguyễn Thanh T phạm tội “Tham ô tài sản”;

+ Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 353; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần

Xuân H từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 353; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 (bốn mươi tám) đến 60 (sáu mươi) tháng.

+ Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, giữa bị cáo Trần Xuân H với bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã tiến hành thỏa thuận dân sự, bị cáo H đã bồi thường đầy đủ theo thỏa thuận, không ai có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

+ Về vật chứng vụ án: Đối với 05 bộ lốp (01 bộ lốp bao gồm Lazang + lốp + xăm + yếm, phần lốp có nhãn hiệu AEOLUS, loại ADC59, kích thước 12.00R20, đã mòn, nứt vỡ, số seri: RB210704535, phần lazang đã được hàn, gắn lại, đã qua sử dụng; 01 bộ lốp bao gồm Lazang + lốp + xăm + yếm, phần lốp có nhãn hiệu CASUMINA, loại BS881, kích thước 12.00R20, đã mòn, nứt vỡ, số seri: 142109099, phần lazang đã được hàn, gắn lại, đã qua sử dụng; 01 bộ lốp bao gồm Lazang + lốp + xăm + yếm, phần lốp có nhãn hiệu ROADONE, loại RA95, kích thước 12.00R20, đã mòn, nứt vỡ, số seri: 1121823515, đã qua sử dụng; 01 bộ lốp bao gồm Lazang + lốp + xăm + yếm, phần lốp có nhãn hiệu là các ký tự chữ nước ngoài, loại YB610, kích thước 12.00R20, đã mòn, nứt vỡ, số seri: B200827015011, đã qua sử dụng; 01 bộ lốp bao gồm Lazang + lốp + xăm + yếm, phần lốp có nhãn hiệu TOPRUNNER, loại CR922, kích thước 12.00R20, đã mòn, nứt vỡ, số seri: G313H17068, phần lazang đã được hàn, gắn lại, đã qua sử dụng); 01 súng bắn bu lông và 8.000.000 đồng tiền Ngân hàng N do Nguyễn Thanh T tự nguyện nộp trong quá trình điều tra, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Tuyên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhất trí với toàn bộ nội dung Bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận gì. Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng và các tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: ngày 11 tháng 11 năm 2023, Trần Xuân H được Công ty Cổ phần T2 nhận vào làm nhân viên lái xe ô tô, quản lý và sử dụng xe hiệu “HONGYAN”, biển kiểm soát “□□ 3415” kéo theo rơ-mooc nhãn hiệu FUSHI, biển kiểm sát “□□ 3497” để chuyên chở các loại hàng hoá theo lộ trình, lịch trình của Công ty hoặc của các đối tác khi được sự đồng ý của lãnh đạo Ban điều hành xe máy, đồng thời có trách nhiệm bảo quản xe và tài sản. Lợi dụng quyền hạn được giao quản lý, sử dụng xe, trong khoảng thời gian từ ngày 25/12/2023 đến ngày 27/01/2024 bị cáo H đã 03 lần đánh tráo những bộ lốp chất lượng tốt rồi thay thế vào bằng những bộ lốp cũ, chất lượng kém hơn để hưởng số tiền chênh lệch. Bị cáo H đã chiếm đoạt 14 lốp xe với tổng giá trị tài sản bị cáo tham ô của Công ty Cổ phần T2 là 91.800.000 đồng. Nguyễn Thanh T biết rõ Trần Xuân H là người lái xe thuê, số lốp xe mà H đem bán, tráo đổi không phải là tài sản thuộc sở hữu của H nhưng vẫn đồng ý mua, lần mua vào ngày 27/01/2024, với tài sản là 05 bộ lốp xe được định giá là 32.500.000 đồng, nên đồng phạm với vai trò giúp sức. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với tính chất giản đơn, bị cáo H là người có quyền hạn được giao nhiệm vụ quản lý tài sản, chủ mưu thực hiện việc chiếm đoạt; bị cáo T là người giúp sức cho bị cáo H. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của các bị cáo cấu thành tội “Tham ô tài sản”, trong đó bị cáo H chịu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự, Nguyễn Thanh T chịu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tham ô tài sản là vi phạm pháp luật. Bị cáo H lợi dụng quyền hạn có trách nhiệm quản lý, bị cáo T giúp sức cho bị cáo H chiếm đoạt tài sản của Công ty. Các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm quyền sở hữu của Công ty được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường và ảnh hưởng xấu đến uy tín của Công ty Cổ phần T2.

Bị cáo H có nhân thân xấu, bị Tòa án xử phạt nhiều lần. Năm 2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 07 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 84/2012/HSST ngày 17/9/2012; bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 24/10/2013 nhưng phần án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm chưa thi hành xong, thuộc trường hợp chưa chấp hành xong các quyết định của bản án mà lại thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả thiệt hại do mình gây ra; bố đẻ của bị cáo H là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo T có thành tích trong đợt lũ lịch sử năm 2020 được chính quyền địa phương xác nhận, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều

51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo H được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận thường xuyên ốm đau, đang điều trị bệnh ung thư não, con mắc bệnh trầm cảm, bố mẹ già yếu thường xuyên ốm đau.

Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo Trần Xuân H có nhân thân xấu, trước đó đã bị Tòa án xử phạt, chưa chấp hành xong bản án lại phạm tội rất nghiêm trọng, do đó đối với lần phạm tội này, nên áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục, răn đe. Bị cáo Nguyễn Thanh T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu với trò giúp sức, có nơi cư trú rõ ràng, nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù cho hưởng án treo, chịu thời gian thử thách dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, tạo điều kiện cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

[3] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 353 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không đảm nhiệm chức vụ gì, lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: 05 bộ lốp, số tiền 8.000.000 đồng do phạm tội mà có; 01 súng bắn bu lông là công cụ phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã cùng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thỏa thuận mức bồi thường, hoàn trả và khắc phục hậu quả đầy đủ, không ai có yêu cầu gì thêm. Xét thấy thỏa thuận là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật, Hội đồng xét xử ghi nhận, không xem xét thêm.

[6] Về hành vi liên quan: trong vụ án này có ông Nguyễn Văn Q là người cho bị cáo Trần Xuân H gửi nhờ lớp xe lại tiệm “Đ” vào ngày 25/12/2023; ông Nguyễn Văn C1, ông Trần Ngọc H4 là những người đã mua, trao đổi lớp xe của H vào ngày 03/01/2024; ông Trần Văn B2, ông Trần Văn L là thợ sửa chữa lớp xe lưu động được ông H4 và ông C1 thuê đến tháo lắp lớp vào ngày 03/01/2024; ông Phạm Văn S là người trực tiếp tháo, lắp lớp cho ông C1 và ông H4 đem đi trao đổi; ông Phạm Xuân T1 là người mua lại 04 bộ lốp xe từ bị cáo Nguyễn Thanh T. Những người này không hứa hẹn, trao đổi từ trước và hoàn toàn không biết nguồn gốc số lốp xe là của Công ty Cổ phần T2 do H phạm tội mà có nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Người có quyền kháng cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Xuân H và Nguyễn Thanh T phạm tội “Tham ô tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 353; điểm h khoản 1 Điều 52, các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Xuân H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 353; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 27 (hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (năm mươi tư) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- Số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) do Công an thị xã B chuyển khoản đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, thể hiện ở Biên lai thu tiền số 0003385 ngày 27/11/2024.

- 01 (một) bộ lốp bao gồm Lazang + lốp + xăm + yếm, phần lốp có nhãn hiệu AEOLUS, loại ADC59, kích thước 12.00R20, đã mòn, nứt vỡ, số seri: RB210704535, phần lazang đã được hàn, gắn lại, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ lốp bao gồm Lazang + lốp + xăm + yếm, phần lốp có nhãn hiệu CASUMINA, loại BS881, kích thước 12.00R20, đã mòn, nứt vỡ, số seri: 142109099, phần lazang đã được hàn, gắn lại, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ lốp bao gồm Lazang + lốp + xăm + yếm, phần lốp có nhãn hiệu ROADONE, loại RA95, kích thước 12.00R20, đã mòn, nứt vỡ, số seri: 1121823515, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ lốp bao gồm Lazang + lốp + xăm + yếm, phần lốp có nhãn hiệu là các ký tự chữ nước ngoài, loại YB610, kích thước 12.00R20, đã mòn, nứt vỡ, số seri: B200827015011, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ lốp bao gồm Lazang + lốp + xăm + yếm, phần lốp có nhãn hiệu TOPRUNNER, loại CR922, kích thước 12.00R20, đã mòn, nứt vỡ, số seri: G313H17068, phần lazang đã được hàn, gắn lại, đã qua sử dụng.

- 01 (một) súng bắn bu lông màu xanh dương, nhãn hiệu Boss BS-8000L, dài 70cm, rộng 10cm, có tay cầm bằng kim loại, đã qua sử dụng.

4. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”. Buộc Trần Xuân H và Nguyễn Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: căn cứ các khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/3/2025); bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- CA tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBN phường Quảng Thuận
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

.Phan Anh Đức

